TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 17/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trị.
Ông Trần Lâm Sơn.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 29/3/2024 và Thông báo dời thời gian xét xử số 01/TB – TA ngày 10/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/11/2001 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1973 và bà Trương Thị H, sinh năm 1975; vợ: Đỗ Ngọc P, sinh năm 2002; con: có 01 người, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/08/2023 đến ngày 30/01/2024 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đông H1, sinh ngày 06/9/2002; tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị Ngọc A, sinh năm 1980; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/08/2023 đến ngày 30/01/2024 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hùng Q, sinh ngày 26/6/2000 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng V, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1976; vợ: Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 2001; con: có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền

sự: không. Nhân thân: Ngày 27/05/2023, bị cơ quan CSĐT Công an huyện T khởi tố bị can và tạm giam về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện T trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Quốc T2, sinh ngày 16/9/1995 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành T3, sinh năm 1968 và bà Hồ Thị T4, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/08/2023 đến ngày 30/01/2024 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Văn Q1, sinh ngày 21/10/2004 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1971 và bà Lê Thị M1, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/08/2023 đến ngày 05/02/2024 quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Nguyễn Thanh S, sinh năm 2004 (vắng mặt);
Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.
** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
- Lê Minh N, sinh ngày 13/01/2006 (có mặt);
- Lê Thị M1, sinh năm 1976 (có mặt);
- Nguyễn Minh K, sinh năm 1996 (vắng mặt);
Đồng trú tại: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
- Nguyễn Chí C, sinh năm 2002 (vắng mặt);
Trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
- Trần Văn C1, sinh ngày 20/7/2006 (vắng mặt);
Người giám hộ cho Trần Văn C1 là: Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1979 (vắng mặt);
Đồng trú tại: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
- Lê Thị L1, sinh năm 1970 (vắng mặt);
Trú tại: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.
** Người làm chứng:*
- Nguyễn Thị H3, sinh năm 1984 (có mặt);
- Nguyễn Thị Mỹ T5, sinh ngày 11/10/2006 (có mặt);
Người giám hộ cho Nguyễn Thị Mỹ T5 là ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1973 (cha ruột) (có mặt);
Đồng trú tại: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08/05/2023, Nguyễn Thanh S cùng với Nguyễn Công L2, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thành P1, Nguyễn Thế Q2 đang nhậu tại nhà của S thì L2 rủ Lê Minh N đến nhậu cùng. Trong lúc nhậu, S chọc N dẻo miệng, nịnh giỏi nên N và S cãi nhau. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N đi về nhà và nhắn tin facebook với chị họ của N là Nguyễn Thị Mỹ T5 (ở gần nhà, là người yêu của S) kể sự việc trên. Lúc này, S đăng nhập vào facebook của T5 thấy nội dung tin nhắn trên nên S bực tức và nhắn tin hẹn gặp N để giải quyết mâu thuẫn. S rủ thêm Nguyễn Chí C và Trần Văn C1 đi tìm N, mục đích để đánh.

Khoảng 00 giờ ngày 09/05/2023, C1 chở S và C đến trước nhà N. Sang nhắn tin yêu cầu N ra gặp thì N không chịu gặp nên C1 đến đập vào cửa nhà N kêu ra ngoài. N gọi điện cho Nguyễn Minh T nói có người đến nhà quậy, mục đích để T đến nói nhóm S về. Lúc này, T đang chơi game ở nhà của Nguyễn Hùng Q cùng với Trần Văn Q1, Phạm Quốc T2, Lê Đông H1 đều ở thôn H, xã B, huyện T. T đã kể lại sự việc trên và rủ cả nhóm đi đánh nhau, tất cả đều đồng ý tham gia. Q vào nhà lấy 01 cây dao tự chế đưa cho H1, Q cầm 01 con dao mèo, mục đích để đi đánh nhau. T điều khiển xe mô tô chở H1, Q còn Q1 điều khiển xe mô tô chở T2 cùng chạy đến nhà N. Khi đến gần nhà N, nhóm T thấy nhóm S đang đứng trên vỉa hè bên kia đường quốc lộ 19 đối diện nhà N. T điều khiển xe chạy đến cách nhóm S khoảng 5 - 6m dừng xe. T, H1 cùng chạy đến cách S khoảng 1m, H1 cầm dao tự chế chém phần sống dao 2 - 3 cái liên tiếp vào lưng S, làm S ngã xuống vỉa hè, T tiếp tục đến dùng tay, chân đấm đá nhiều cái vào vùng mặt và người Sang. Q dùng tay đánh C đang ngồi trên xe mô tô và cầm dao đưa lên định đánh C thì lưỡi dao rơi xuống vỉa hè, Q cúi xuống lấy dao thì C bỏ chạy, Q quay lại dùng chân đạp vào người S. T2 đuổi đánh C1 bỏ chạy vào đường bê tông gần đó, Q1 đứng gần vị trí xe mô tô. Thấy vậy, chị Nguyễn Thị H3 la lên nên nhóm T điều khiển xe mô tô chạy về nhà Q cất hung khí. S được C, C1 chở về nhà, sau đó được gia đình đưa đi cấp cứu. Hậu quả: Sang bị thương, điều trị tại Trung tâm y tế huyện T, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị từ ngày 10/5/2023 đến ngày 18/05/2023 thì xuất viện.

Ngày 14/06/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định số 78, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh B giám định tỷ lệ thương tật của S. Ngày 20/06/2023 Trung tâm pháp y tỉnh B có kết luận số 175/KLTTCT- PYBĐ, kết luận: S bị chấn thương gây sưng đau mắt trái, xuất huyết mi mắt trái, glasgow 15 điểm, vỡ cung gò má trái, vỡ cánh lớn xương bướm trái, vỡ kèm tụ dịch xoang hàm trái. Biến dạng khuôn mặt, má trái lép, mắt trái xuất huyết kết mạc, hạn chế há miệng, khớp cắn đúng, nhai đau vùng trước tai trái, gãy hàm gò má – cung tiếp trái đã phẫu thuật. Hiện tại mắt trái kết mạc mắt còn diện xuất huyết, mặt cân xứng, há miệng tối đa được, đau, khớp cắn đúng, sẹo ngách lợi R 2.3 - R 2.7. Cận lâm sàng: chụp cắt lớp vi tính hàm mặt: gãy 3 ngành xương hàm trái, cung tiếp trái, thành ngoài hốc mắt trái chưa can xương. Điện não đồ: biến đổi nhẹ. Tổn hại là 32 % sức khỏe.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại iphone 7 plus của N, xe mô tô 77H1- 41579 của bà Lê Thị M1 và xe mô tô 77H1- 28786 của anh Nguyễn Minh K, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu; 01 con dao dài 55 cm, cán dao bị rời, vỏ dao bằng gỗ dài 42cm. Riêng vật chứng là con dao tự chế mà H1 sử dụng để đánh S, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về dân sự: Các bị cáo đã khắc phục bồi thường xong cho bị hại số tiền 102.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKSTS ngày 21/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Lê Đông H1, Nguyễn Hùng Q, Phạm Quốc T2, Trần Văn Q1 về tội " *Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Lê Đông H1, Nguyễn Hùng Q, Phạm Quốc T2, Trần Văn Q1 về tội "Cố ý gây thương tích".

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Minh T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Lê Đông H1 từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, thời hạn tù được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Nguyễn Hùng Q từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ khi bị bắt đi thi hành án.

Phạm Quốc T2 từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Trần Văn Q1 từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Cơ quan CSĐT - Công an huyện T).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 00 giờ, ngày 09/05/2023, tại thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, khi nghe Lê Minh N gọi điện nói có người (nhóm của Nguyễn Thanh S) đến nhà quậy, nhờ T đến nói nhóm S về thì Nguyễn Minh T đã rủ Lê Đông H1, Trần Văn Q1, Phạm Quốc T2 và Nguyễn Hùng Q dùng dao tự chế và dùng tay, chân đánh anh Nguyễn Thanh S gây thương tích với tỷ lệ tổn hại 32 % sức khỏe. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, mặc dù không quen biết, mâu thuẫn với nhóm bị hại nhưng vẫn sử dụng dao tự chế (là hung khí nguy hiểm), tay, chân đánh Nguyễn Thanh S, thể hiện tính côn đồ. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Minh T, Lê Đông H1, Nguyễn Hùng Q, Trần Văn Q1, Phạm Quốc T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* với các tình tiết định khung tăng nặng đó là *"Dùng hung khí nguy hiểm"* và *"Có tính chất côn đồ"* được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, thương tích của bị hại là 32 %. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Minh T, Lê Đông H1, Nguyễn Hùng Q, Phạm Quốc T2, Trần Văn Q1 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh T, Lê Đông H1, Nguyễn Hùng Q, Phạm Quốc T2, Trần Văn Q1 là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, cố ý cùng thực hiện tội phạm. Vì vậy, các bị cáo T, H1, Q, T2, Q1 phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với tỷ lệ thương tật là 32% của người bị hại Nguyễn Thanh S. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó:

Bị cáo Nguyễn Minh T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo, dùng phương tiện xe mô tô chở Lê Đông H1, Nguyễn Hùng Q đi và trực tiếp dùng tay, chân đánh vào vùng mặt của bị hại S nên mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Lê Đông H1 là người trực tiếp dùng hung khí và dùng tay, chân đánh bị hại S. Bị cáo Nguyễn Hùng Q là người cung cấp hung khí cho bị cáo H1 và trực tiếp dùng chân đánh bị hại S. Do vậy, các bị cáo H1, Q có mức hình phạt ngang nhau nhưng thấp hơn bị cáo T và cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Phạm Quốc T2 là người giúp sức, tham gia đuổi đánh những người khác đi cùng với bị hại S. Bị cáo Trần Văn Q1 là người giúp sức, dùng phương tiện chở bị cáo T2 đi đánh nhau. Vai trò các bị cáo T2, Q1 là như nhau nên mức hình

phạt đối với các bị cáo là ngang nhau.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Về nhân thân: Các bị cáo T, H1, T2, Q1 có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Hùng Q có nhân thân xấu: đã bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" vào ngày 11/4/2024.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh T, Lê Đông H1, Nguyễn Hùng Q, Phạm Quốc T2, Trần Văn Q1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho người bị bại và được người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, người bị hại đã bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử dưới khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng, chính sách nhân đạo của Nhà nước. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm nên cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Nguyễn Hùng Q có hành vi dùng tay đánh anh Nguyễn Chí C, Phạm Quốc T2 có hành vi đuổi đánh anh Trần Văn C1 nhưng thương tích không đáng kể. Các anh C, C1 đều có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường gì nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lê Minh N có nhắn tin, gọi điện cho Nguyễn Minh T đến để nói chuyện cho nhóm S đi về, không có mục đích gọi T đến để đánh lại nhóm S và khi các bị cáo đến đã xông vào đánh S, không gặp N nên N không đồng phạm với T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dài 55cm, bản rộng 4cm, dày 0,5cm, có 01 cạnh sắc và 01 bao bọc da bằng gỗ dài 42cm, rộng 6cm, cán dao bị rời. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Cơ quan CSĐT - Công an huyện T).

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Minh T, Lê Đông H1, Nguyễn Hùng Q, Phạm Quốc T2, Trần Văn Q1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9] Về hình phạt: Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Lê Đông H1, Nguyễn Hùng Q, Phạm Quốc T2, Trần Văn Q1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 30/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Lê Đông H1 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 05/8/2023 đến ngày 30/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng Q 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 30/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Q1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 05/02/2024.

3. Về xử lý vật chứng**:**

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao cán bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dài 55cm, bản rộng 4cm, dày 0,5cm, có 01 cạnh sắc và 01 bao bọc da bằng gỗ dài 42cm, rộng 6cm, cán dao bị rời. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Cơ quan CSĐT - Công an huyện T).4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Minh T, Lê Đông H1, Nguyễn Hùng Q, Phạm Quốc T2, Trần Văn Q1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phương Thảo